

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Văn Niều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn V (còn có tên Ch), sinh ngày 19 tháng 3 năm 2006 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm A, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm A, phường HN, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Dương Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 02 tháng 6 năm 2025 đến ngày 09 tháng 6 năm 2025, tạm giam: Không; Bị cáo đang được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Nguyễn Văn L1, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1946; Nơi cư trú: Khóm AL, phường ABA, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm AL, phường AB, tỉnh Đồng Tháp). Có mặt

2/ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2007; Nơi cư trú: Khóm B, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm B, phường HN, tỉnh Đồng Tháp). Có mặt

3/ Lương Văn C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989; Nơi thường trú: Ấp PT, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp PT, xã TPT, tỉnh Đồng Tháp); Chỗ ở hiện nay: Khóm 5 B, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm B, phường HN, tỉnh Đồng Tháp). Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Tiến D, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2003; Nơi thường trú: Ấp KP, xã CB, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm 3 A, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm A, phường HN, tỉnh Đồng Tháp). Có mặt

Người làm chứng: Nguyễn Đăng K1, Lâm Khánh V (còn có tên là D1), Nguyễn Thanh T1. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2025, Lê Văn V cùng Nguyễn Thanh T1, Phạm Tiến D ngồi uống rượu, bia cùng nhóm bạn tên Đ, Q và một số thanh niên không rõ họ tên tại phường AT (nay là phường HN). Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2025 T1 chở V đi mua đồ ăn, khi đến gần cửa hàng “VC” tại khóm C, phường AT, thành phố HN (nay là phường HN) thời điểm này ông Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Đăng K1, Nguyễn Đăng K, Lâm Khánh V (D1) đang đứng bán hải sản; lúc này có người phụ nữ đến hỏi mua mực thì được K1 báo giá là 320.000 đồng/kg, người phụ nữ này nói “quá mắc” nên K1 có trả lời “làm gì mắc dữ”; V nghe nói “dữ dữ” nên tưởng K1 nói V nên V xuống xe đi lại vị trí K1 đang đứng nói “mày nói ai dữ” và dùng tay đánh một cái trúng vào người của K1. Thấy K1 bị đánh ông L1 và anh V chạy ra can ngăn, V quay sang đánh V thì bị V dùng tay đánh lại và khoá cổ T1 và V; những người có mặt tại nơi xảy ra can ngăn nên V buông T1 và V ra, V và T1 điều khiển xe bỏ đi.

Sau đó, Lê Văn V cùng Nguyễn Thanh T1 về nơi ăn uống (thời điểm này chỉ còn có Phạm Tiến D), V kể lại sự việc đánh nhau cho D nghe và nhờ D chở lại chỗ đánh nhau để đánh trả thù thì D đồng ý; V điều khiển xe mô tô, không rõ biển số đi lấy một con dao tự chế rồi quay lại nơi D đứng chờ, D điều khiển xe mô tô biển số 63D1-175.89 chở V đến nơi V bị đánh để đánh nhau, T1 thì bỏ đi về nhà.

Đến khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2025, D chở V đến cửa hàng hải sản “VC”, D nói “Thằng nào đánh bạn tao” liền lúc này V xuống xe cầm dao xông tới chém anh K trúng vào tay và lưng, K bỏ chạy thì V tiếp tục dùng dao

chém ông L1 trúng vào tay phải, V tiếp tục cầm dao quay qua chém anh K1; lúc này anh C nhìn thấy nên cầm một cây gỗ chạy lại để hỗ trợ can ngăn không cho V chém K1 thì bị D dùng tay xô C té ngã, lúc này V quay lại dùng dao chém trúng vào vùng lưng của C gây thương tích, khi C chuẩn bị bỏ chạy, V cầm dao lên xe bỏ đi khỏi hiện trường. Ông Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Đăng K, Lương Văn C bị thương nên được người thân và người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện Đa K khu vực Hồng Ngự cấp cứu.

Ngày 06 và 21 tháng 3 năm 2025, ông Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Đăng K, Lương Văn C có đơn yêu cầu xử lý hình sự theo quy định pháp luật. Qua xác minh, xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an phường AT, thành phố HN (nay là phường HN) đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp tục điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 Lê Văn V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đầu thú.

Vào ngày 25 và 26 tháng 8 năm 2025 bị hại Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn L1, Lương Văn C có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với vụ án và đối với Phạm Tiến D.

Đối với 01 (một) con dao gây án Lê Văn V đã ném mất, không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để tổ chức truy tìm.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 563/KLTTCT-TTPYĐT ngày 18 tháng 4 năm 2025, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, đối với Nguyễn Văn L1 kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02 %.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trọng giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L1 tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Tổn thương trên do vật sắc gây ra.

+ Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 566/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 18 tháng 4 năm 2025, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, đối với Nguyễn Đăng K kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm thất lưng trái, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đăng K tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Các tổn thương trên do vật sắc gây ra.

+ Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 567/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 18 tháng 4 năm 2025, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, đối với Lương Văn C kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm thất lưng phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn C tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Tổn thương trên do vật sắc gây ra.

+ Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSKV12 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Văn V về Tội cố ý gây thương tích theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Phạm Tiến D đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Đăng K với số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Bị cáo Lê Văn V và ông Nguyễn Văn L1, Lương Văn C, Nguyễn Đăng K thống nhất thỏa thuận việc Lê Văn V bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nguyễn Văn L1 với số tiền là 1.000.000 đồng, Lương Văn C với số tiền là 1.500.000 đồng, Nguyễn Đăng K với số tiền là 10.000.000 đồng nhưng đến nay Lê Văn V chưa thực hiện việc bồi thường. Căn cứ các điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Lê Văn V bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Văn L1 với số tiền là 1.000.000 đồng, Lương Văn C với số tiền là 1.500.000 đồng, Nguyễn Đăng K với số tiền là 10.000.000 đồng.

- Biện pháp tư pháp: Đối với việc Phạm Tiến D điều khiển xe mô tô 63D1-175.89 chở Lê Văn V đi đánh nhau. Xe mô tô này là phương tiện, công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra D đã bán xe mô tô này cho một người thanh niên lạ mặt với giá 2.000.000 đồng, do đó cần áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự buộc Phạm Tiến D nộp 2.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Không phát sinh.

Đối với việc Phạm Tiến D là đồng phạm cùng gây thương tích cho Nguyễn Đăng K với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, Nguyễn Văn L1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, Lương Văn C với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Qua điều tra, các bị hại Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn L1, Lương Văn C có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Tiến D do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã đình chỉ điều tra vụ án đối với Phạm Tiến D, nên không xem xét xử lý.

Đối với việc Lâm Khánh V, Nguyễn Đăng K1 bị Lê Văn V đánh chỉ bị xây xát ngoài da, K1 và V từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh T1, sau khi bị đánh V kể sự việc cho Phạm Tiến D nghe. Sau đó, T1 bỏ về nhà, không có hành vi, thái độ gì kích động, xúi giục V và D đánh nhau nên không xem xét xử lý Nguyễn Thanh T1 với vai trò đồng phạm cùng V và D về Tội Cố ý gây thương tích.

Đối với việc Lê Văn V đánh nhau tại khu vực tiệm hải sản VC thuộc khóm C, phường AT, thành phố HN (nay là phường HN), tỉnh Đồng Tháp. Thời điểm

đánh nhau vào đêm khuya, địa điểm đánh nhau tuy ở gần chợ nhưng thời điểm này vắng người. Khi dùng dao gây thương tích cho các bị hại xong thì V nhanh chóng tẩu thoát nên không xem xét xử về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với việc Lê Văn V sử dụng dao gây thương tích cho các bị hại. Qua điều tra không thu giữ được con dao là hung khí gây án nên không giám định được có phải là vũ khí hay không nên không xem xét xử lý V về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn L1 thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đăng K thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại Lương Văn C thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Tiến D thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn V tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì trước nhưng Lê Văn V sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ gây thương tích cho Nguyễn Đăng K với

tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, Nguyễn Văn L1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, Lương Văn C với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, bị cáo thừa nhận thương tích của các bị hại là do bị cáo gây nên, từ đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm Tội cố ý gây thương tích theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tội cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

.....”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng thích dùng bạo lực như bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Không phát sinh, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Biện pháp tư pháp: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Những vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm Tội cố ý gây thương tích.
2. Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Lê Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 02 tháng 6 năm 2025 đến ngày 09 tháng 6 năm 2025.
4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn V bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Văn L1 với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị hại Lương Văn C với số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), bị hại Nguyễn Đăng K với số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.
6. Biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự buộc Phạm Tiến D nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

7. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 9 năm 2025).

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

10. Phần quyết định bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng